

Số: XMAN-10/15h00/DBQG

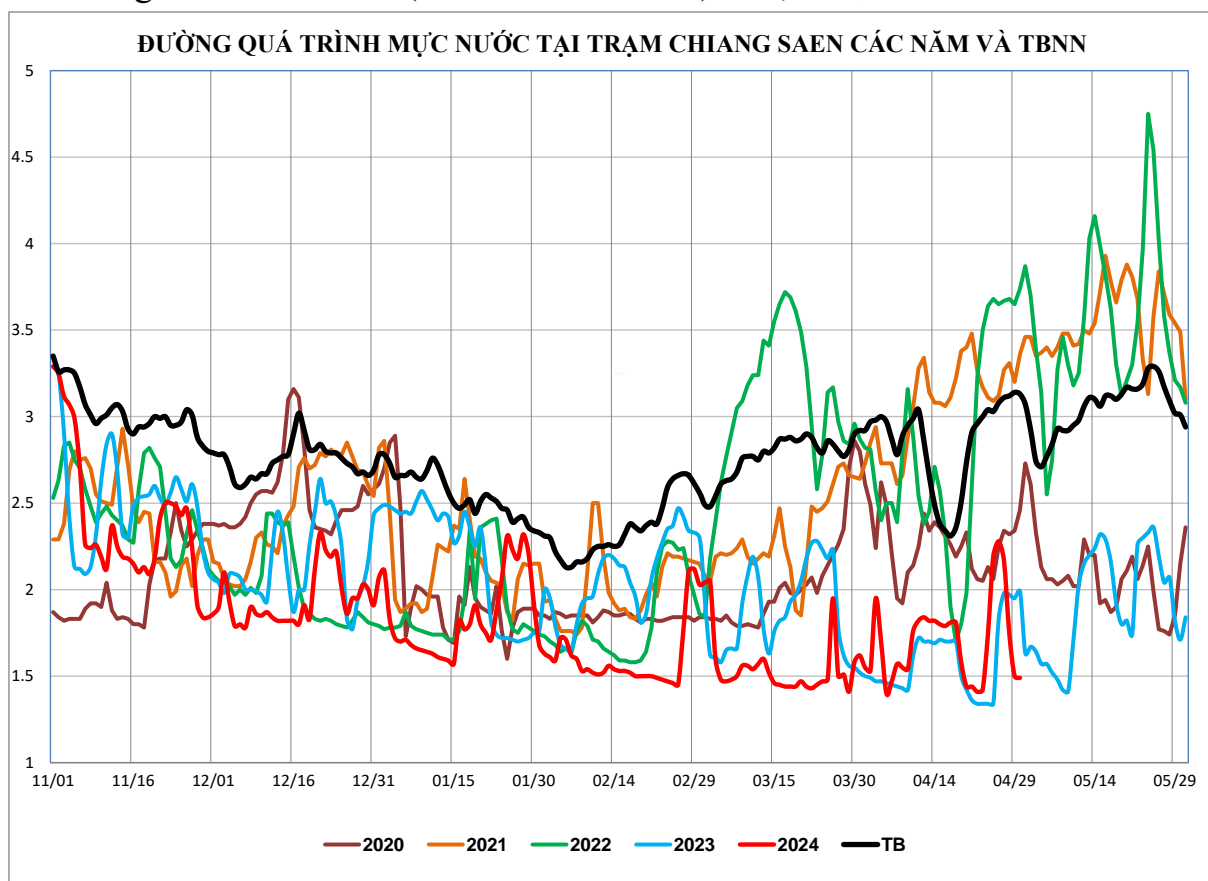
Hà Nội, ngày 30 tháng 4 năm 2024

**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ**
(Từ ngày 01 đến ngày 10/5/2024)

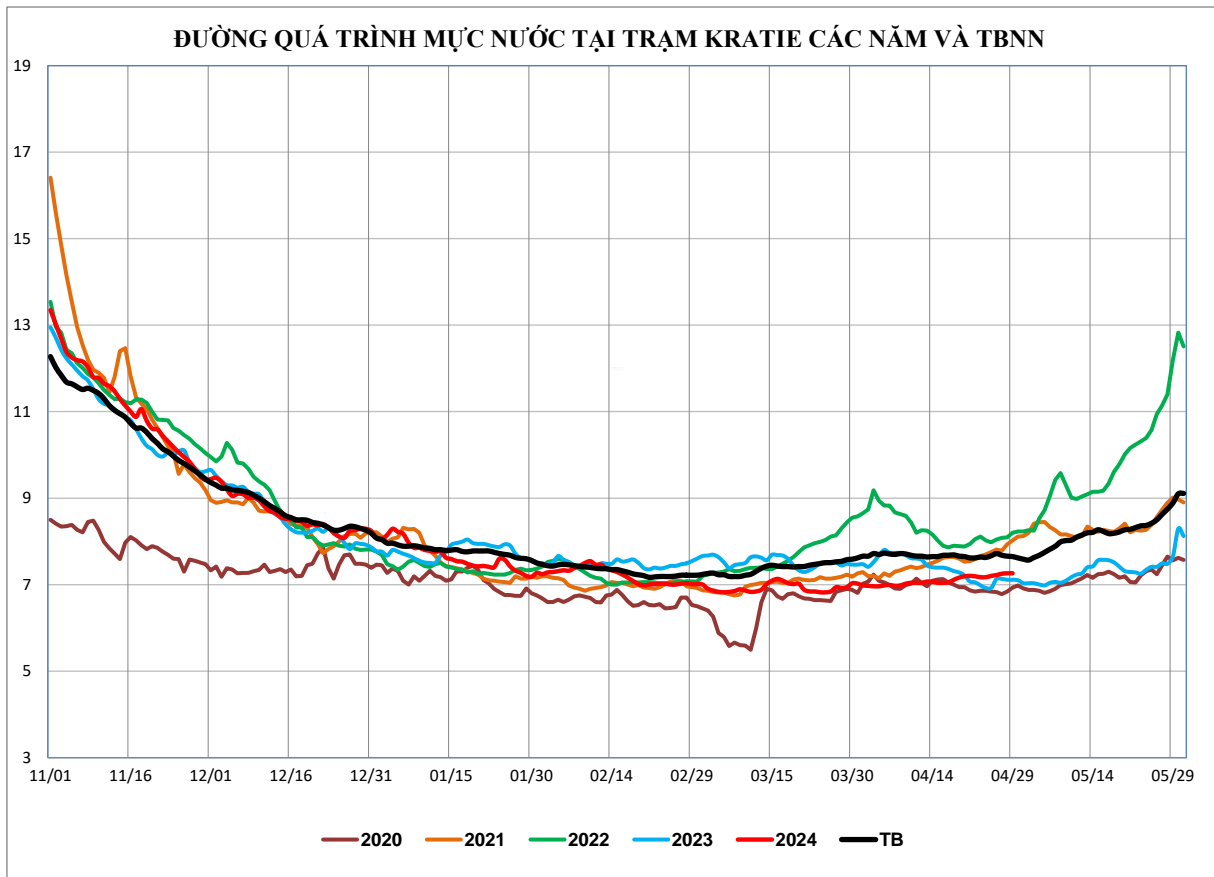
1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

Khu vực miền Tây Nam Bộ phổ biến không mưa, ngày nắng nóng, có nơi nắng nóng gay gắt. Nhiệt độ cao nhất phổ biến 35-38°C, có nơi cao hơn.

Mức nước các trạm trên dòng chính sông Mê Công biến đổi chậm và thấp hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2023) từ 0,15-1,5m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024
tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2023-2024 tại trạm Kratie (Campuchia)

Mực nước trên sông Tiền, sông Hậu biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,11m (ngày 27/4), tại Châu Đốc 1,35m (ngày 27/4), tương đương và cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 0,1m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu có xu thế giảm dần về cuối tuần. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Vũng Tàu 3,77m (ngày 26/4).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế giảm dần vào những ngày cuối tuần, độ mặn phổ biến tại các trạm lớn hơn độ mặn cao nhất tháng 4/2023.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 90-120km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 40-52km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 50-55km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 35-40km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 45-50km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 21-30/4/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh T4/2023
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	8	Lớn hơn 4.8
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	10.7	Lớn hơn 6.9
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	3.6	Lớn hơn 2.8
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	11.1	Lớn hơn 9.2
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	4.3	Lớn hơn 4.1
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	23.3	Lớn hơn 3.9
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	9.4	Lớn hơn 1.1
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	45	4.9	Lớn hơn 3.1
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	22.6	Nhỏ hơn 0.5
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	16.5	Lớn hơn 3.8
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	21.1	Nhỏ hơn 0.8
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	15.6	Lớn hơn 5.6
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	18.4	Nhỏ hơn 0.4
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	5.5	Lớn hơn 0.7
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	10.4	Xấp xỉ
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	5.5	Lớn hơn 0.7
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	5.5	Nhỏ hơn 1
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	11.5	Lớn hơn 0.8
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	15.1	Lớn hơn 2.3
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	5.2	Nhỏ hơn 0.4
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	20.4	Lớn hơn 2.7
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	5.2	Lớn hơn 0.6
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.8	Lớn hơn 1.8
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	31.7	Lớn hơn 1.9
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	37.6	Lớn hơn 7
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	5.8	Lớn hơn 5.3
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	11	Xấp xỉ
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	12.5	Nhỏ hơn 2

2. Dự báo

Khu vực miền Tây Nam Bộ phổ biến ít mưa; ngày nắng nóng, có nơi nắng nóng gay gắt. Tuy mưa không nhiều nhưng cần chú ý có thể xuất hiện mưa dông nhiệt cục bộ vào chiều tối dễ kèm theo lốc, sét và gió giật mạnh nguy hiểm.

Nhiệt độ cao nhất tại miền Tây Nam Bộ phổ biến từ 34-37°C, có nơi cao hơn.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu biến đổi chậm theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại Tân Châu là 1,10m, tại Châu Đốc 1,30m, ở mức tương đương và cao hơn TBNN cùng kỳ khoảng 0,05m.

Mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu: Từ ngày 01 - 10/5 mực nước trạm Vũng Tàu dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 3,8 - 4,0m, thời gian xuất hiện đỉnh triều chủ yếu diễn ra vào

khoảng 0 đến 3 giờ và 13 đến 16 giờ ngày hôm sau. Từ 09 - 10/5, mực nước trạm Vũng Tàu có xu hướng giảm dần, dao động trong khoảng 3,7 - 3,9m.

Mực nước thủy triều ven biển phía Tây Nam Bộ (trạm Rạch Giá): Từ ngày 01 - 10/5, mực nước triều tại trạm Rạch Giá dao động ở mức trung bình, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động trong khoảng 0,6 - 0,9m, thời gian xuất hiện trong khoảng 0 đến 06 giờ và 16 đến 22 giờ hàng ngày, từ ngày 08 - 10/5 mực nước trạm Rạch Giá có xu hướng tăng dần, dao động trong khoảng từ 0,8 - 0,9m.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 01-10/5/2024: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL có xu thế tăng dần vào cuối tuần. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức cao hơn độ mặn cao nhất tháng 05/2023.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/5/2024

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	8.2
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Long An	67	10.9
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Long An	95	3.8
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Long An	80	11
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Long An	120	4.3
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Tiền Giang	2	23.3
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Tiền Giang	18	9.5
8	An Định	Tiền	Tiền Giang	45	5
9	Bình Đại	Cửa Đại	Bến Tre	4	22.7
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Bến Tre	18	16.7
11	An Thuận	Hàm Luông	Bến Tre	10	21.2
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Bến Tre	20	15.5
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	10	18.8
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Bến Tre	25	5.6
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	17	10.4
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	32	5.8
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Trà Vinh	28	5.5
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Trà Vinh	7	11.5
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Sóc Trăng	15	15.5
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Sóc Trăng	35	5.2
21	Trần Đề	Hậu	Sóc Trăng	10	20.4
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Sóc Trăng	Nội đồng (58)	5.2
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Sóc Trăng	Nội đồng (59)	2.8
24	Gành Hào	Gành Hào	Bạc Liêu	2	31.7
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	37.6
26	Rạch Giá	Kiên	Kiên Giang	7	5.8
27	Gò Quao	Cái Lớn	Kiên Giang	35	11.2
28	An Ninh	Cái Bé	Kiên Giang	8	12.5

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 90-120km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 50-53km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 40-45km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 40-50km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 45-55km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xu thế nguồn nước và xâm nhập mặn trong mùa khô năm 2023-2024:

Xâm nhập mặn tại ĐBSCL mùa khô năm 2023-2024 ở mức cao hơn TBNN, nhưng không gay gắt như mùa khô năm 2015-2016 và năm 2019-2020.

Xâm nhập mặn ở các cửa sông Cửu Long có xu thế giảm dần, nhưng vẫn duy trì ở mức cao; riêng trên sông Vàm Cỏ, Cái Lớn, Cái Bé xâm nhập mặn duy trì ở mức cao đến giữa tháng 5, sau đó giảm dần vào cuối tháng.

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 2.

4. Cảnh báo tác động của xâm nhập mặn

Độ mặn xâm nhập sâu trong sông, kênh rạch sẽ ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của người dân trong khu vực.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 10/5/2024

Tin phát lúc: 15h00

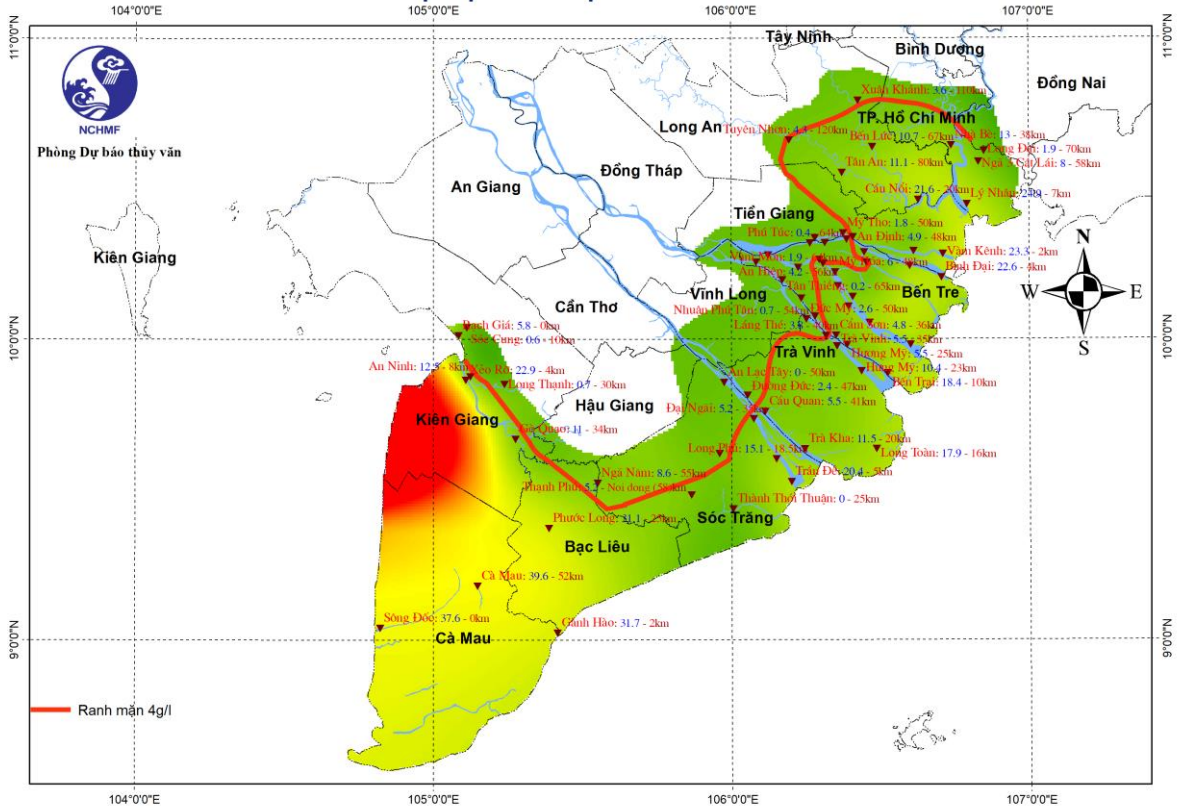
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

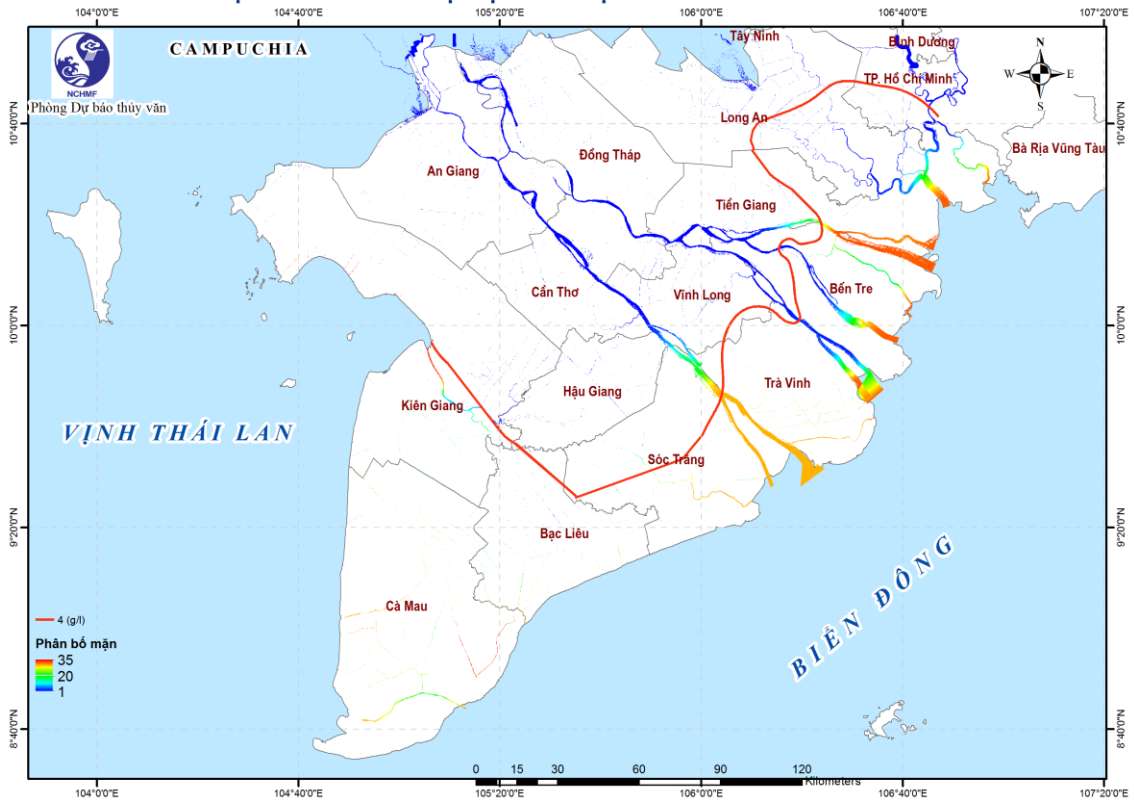
Phụ lục

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 21-30/4/2024

BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 01-10/5/2024